

Bản án số: 01/2019/KDTM-PT

Ngày: 22-01-2019

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng ”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Thắng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Vương

Bà Phạm Thị Hương Giang

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Minh Chi – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Kiều Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 22/01/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 11A/2018/TLPT - KDTM ngày 03 tháng 12 năm 2018, về “ *Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 02/2018/KDTM-ST, ngày 27/9/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên bị kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2018/QĐ-PT ngày 10 tháng 12 năm 2018. giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S; Địa chỉ: Số 2c, đường Ph, phường Ng, quận I, Thành phố Hồ Chí Minh;

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Phước M– Chủ tịch hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP S;

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Anh T– Giám đốc Ngân hàng TMCP S, chi nhánh tại Quảng Ninh (Theo văn bản ủy quyền số: 271/2013/UQ- HĐQT ngày 20 tháng 5 năm 2013

Người được ông Trần Anh T ủy quyền lại: Ông Nguyễn Văn Nh, sinh năm 1978, địa chỉ tổ 23, phường Y, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh – chức vụ: Trưởng phòng kinh doanh - Ngân hàng TMCP S, Chi nhánh tại Quảng Ninh (Theo văn bản ủy quyền số: 213/2013/UQ- HĐQT ngày 29 tháng 7 năm 2013) – Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1989; Địa chỉ: Khu Th, phường Đ, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh - Có đơn vắng mặt tại phiên tòa

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Quang H, sinh năm 1984; Trú tại: Tổ 20A, khu 6, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh - Có mặt tại phiên tòa

Người làm chứng: Bà Vũ Thị M, sinh năm 1961, trú tại Khu T, phường Đ, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh (Hiện đang chấp hành án tại trại giam số 1, Trại giam H) -Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện cùng bản tự khai và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Nguyễn Văn Nh trình bày: Ngày 29/3/2012 Ngân hàng TMCP S, chi nhánh Quảng Ninh có ký hợp đồng tín dụng số: 70062012P0023/HĐTD, ngày 29/3/2012 với anh Nguyễn Văn Th. Nội dung, anh Th vay vốn với mục đích bổ sung vốn kinh doanh, vay số tiền là 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng), thời hạn vay là 12 tháng, thời gian rút vốn là 30 ngày, thời gian trả nợ, bên vay trả nợ gốc cuối kỳ, trả lãi hàng tháng. Lãi xuất cho vay thời điểm ký hợp đồng là 21%/năm, hình thức trả theo tháng từ ngày 25 đến 04 tháng sau liền, phạt chậm trả đối với nợ gốc quá hạn 150% lãi xuất trong hạn, phạt chậm trả đối với phần nợ lãi vốn vay. Chậm trả từ 01 ngày đến 30 ngày mức phạt 2% tính trên số lãi vốn vay chậm trả. Chậm trả trên 30 ngày mức phạt 5% tính trên số lãi vốn vay chậm trả. Anh Th đã nhận đủ số tiền 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng), theo giấy nhận nợ ngày 30/3/2012. Biện pháp bảo đảm cho khoản vay của anh Th có thể chấp cho ngân hàng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất số: AD757639 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H00462 do UBND thị xã Uông Bí (nay là thành phố Uông Bí) cấp ngày 25/10/2005 chủ sở hữu là ông Nguyễn Quang H, thửa đất số 63, tờ bản đồ số 44, địa chỉ thửa đất tổ 20A, khu 6, phường Q, thành phố U, diện tích 130,4m². Việc thế chấp thể hiện tại hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 70062012P0023/HĐTC ngày 29/3/2012 giữa anh Nguyễn Quang H (bên thế chấp) với Ngân hàng TMCP S (Bên nhận thế chấp). Hợp đồng thế chấp được công chứng tại văn phòng Công chứng số 1 (phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh) ngày 30 tháng 3 năm 2012. Theo quy định của hợp đồng tín dụng nói trên, anh Nguyễn Văn Th có nghĩa vụ thanh toán lãi phát sinh hàng tháng và thanh toán nợ gốc vào cuối kỳ. Tuy nhiên trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng nói trên anh Th mới trả cho Ngân hàng số tiền lãi trong hạn từ ngày 30/3/2012 đến hết ngày 25/6/2012 với số tiền là: 25.958.333đ. Từ ngày 26/6/2012 cho đến nay, anh Th không thực hiện nghĩa vụ trả nợ và bắt đầu phát sinh nợ quá hạn gốc, lãi và kéo dài thời gian chậm thanh toán cho đến nay. Kể từ thời điểm khoản vay bị quá hạn, Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, yêu cầu anh Th hoàn trả nợ, nhưng anh Th không thực hiện đúng nghĩa vụ của mình đối với Ngân hàng như đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp.

Do anh Th vi phạm các nghĩa vụ cam kết, thỏa thuận với ngân hàng theo hợp đồng tín dụng và các văn bản, giấy tờ khác có liên quan đã ký với ngân hàng. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm, anh Th còn nợ Ngân hàng tổng cộng số tiền là: 1.464.497.917đ (một tỷ bốn trăm sáu mươi tư triệu, bốn trăm chín mươi bảy nghìn, chín trăm mười bảy đồng), trong đó tiền gốc là 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng); Tiền lãi trong hạn là 81.083.334đ (tám mươi một triệu, không trăm tám

mười ba nghìn, ba trăm ba mươi tư đồng); Tiền lãi phạt chậm trả là 5.352.083đ (năm triệu, ba trăm năm mươi hai nghìn, không trăm tám mươi ba đồng); Tiền lãi phạt quá hạn gốc là 878.062.500đ (tám trăm bảy mươi tám triệu, không trăm sáu mươi hai nghìn, năm trăm đồng).

Tại phiên tòa đại diện Ngân hàng TMCP S vẫn giữ nguyên quan điểm, yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên buộc anh Nguyễn Văn Th trả nợ cho Ngân hàng các khoản nợ gốc và lãi phát sinh là: 1.464.497.917đ (một tỷ bốn trăm sáu mươi tư triệu, bốn trăm chín mươi bảy nghìn, chín trăm mười bảy đồng). Nếu anh Th không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì ngân hàng đề nghị xử lý tài sản bảo đảm cho khoản vay thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất số: AD757639 số vào sổ: H00462 do UBND thị xã Uông Bí (Nay là thành phố Uông Bí) cấp ngày 25/10/2005 mang tên ông Nguyễn Quang H để thu hồi nợ cho Ngân hàng. Trường hợp xử lý tài sản thế chấp vẫn chưa đủ thì yêu cầu anh Th tiếp tục phải có nghĩa vụ thanh toán hết số tiền còn thiếu đến khi trả hết nợ.

Bị đơn anh Nguyễn Văn Th trình bày: Bản thân anh không phải là người trực tiếp vay và làm các thủ tục vay vốn tại Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Công Thương vay số tiền là 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng) theo hợp đồng tín dụng số: 70062012P0023/HĐTD ngày 29/3/2012. Anh Th chỉ nhớ vào khoảng năm 2009 đến giữa năm 2011 anh làm thuê tại quán Lan Anh nơi bà Vũ Thị M làm chủ, bà M có mượn 01 chứng minh thư nhân dân và 01 hộ khẩu gia đình mang tên anh và nhờ anh đứng tên trong hợp đồng vay tiền, anh không vay và cũng không được sử dụng số tiền này, toàn bộ quá trình làm thủ tục vay đều do bà M là người thực hiện và bảo anh ký vào hợp đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Văn Th đã có đơn yêu cầu trung cầu giám định chữ ký trong hợp đồng tín dụng số: 70062012P0023/HĐTD, ngày 29/3/2012 và các tài liệu liên quan đến việc ký kết hợp đồng. Sau khi được xem kết quả giám định anh Th xác định lại chữ ký trong hợp đồng tín dụng số: 70062012P0023/HĐTD, ngày 29/3/2012 với số tiền vay là: 500.000.000đ tại Ngân hàng TMCP S là đúng chữ ký của anh, tuy anh không phải là người được thụ hưởng khoản tiền vay này nhưng do anh đã ký vào hợp đồng nên anh phải chịu trách nhiệm. Tại phiên tòa anh Th nhất trí với phần trình bày của đại diện Ngân hàng TMCP S và thừa nhận còn nợ tổng cộng số tiền gốc và lãi phát sinh tính đến ngày xét xử sơ thẩm là: 1.464.497.917đ (một tỷ bốn trăm sáu mươi tư triệu, bốn trăm chín mươi bảy nghìn, chín trăm mười bảy đồng). Do điều kiện hoàn cảnh của anh hiện nay khó khăn không thể trả cả gốc và lãi cho ngân hàng ngay được nên anh đề nghị phát mại tài sản thế chấp để trừ vào khoản nợ của ngân hàng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Quang H trình bày: Thực chất anh không quen biết gì anh Nguyễn Văn Th và cũng không cho anh Th mượn giấy tờ gì, anh thừa nhận vào ngày 20/3/2012 anh có cho bà Vũ Thị M

mượn 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD757639 số vào sổ cấp GCNQSDĐ: H00462 do UBND thị xã Uông Bí (nay là thành phố Uông Bí) cấp ngày 25/10/2005 mang tên Nguyễn Quang H, để thế chấp vay vốn ngân hàng. Quá trình làm thủ tục thế chấp tài sản và công chứng hợp đồng thế chấp tại văn phòng Công chứng số 1 địa chỉ phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, theo hợp đồng thế chấp số: 7006/2012P0023/HĐTC ngày 29/3/2012. Anh H xác nhận chữ ký trong hợp đồng thế chấp và Lời chứng của Công chứng viên vào ngày 30/3/2012 đúng là chữ ký của anh. Nay Ngân hàng yêu cầu phát mại tài sản mà anh đã thế chấp, anh không có ý kiến, anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bà Vũ Thị M có lời khai lưu hồ sơ thể hiện: Do có mối quan hệ quen biết với anh Nguyễn Văn Th vì anh Th có làm thuê tại quán Lan Anh do bà M làm chủ. Vào năm 2012 bà M đã mượn chứng minh thư và hộ khẩu gia đình của anh Nguyễn Văn Th, có địa chỉ tại Khu Th, phường Đ, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh làm thủ tục đáo hạn vay để đảo nợ khoản vay năm 2011 tại Ngân hàng TMCP S, chi nhánh Quảng Ninh. Trong quá trình thực hiện làm thủ tục đảo nợ đều do tự bà làm và tự ký vào hợp đồng cũng như các tài liệu khác liên quan đến việc đảo nợ. Toàn bộ số tiền sau khi được Ngân hàng giải ngân bà M là người nhận và sử dụng, anh Th không được nhận và cũng không được sử dụng. Chữ ký trong hồ sơ vay vốn là do bà M tự ký tên anh Th, anh Th không biết việc vay mượn này.

Về mối quan hệ đối với anh Nguyễn Quang H, trú tại tổ 20A, khu 6, phường Q, thành phố U vì bà và anh H là chỗ làm ăn với nhau. Chính vì có mối quan hệ làm ăn nên khi bà M làm thủ tục đảo nợ cho khoản vay của anh Th, bà M đã mượn của anh H giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AD757639 số vào sổ cấp GCNQSDĐ: H00462 do UBND thị xã Uông Bí (nay là thành phố Uông Bí) cấp ngày 25/10/2005 mang tên Nguyễn Quang H để thế chấp vay vốn ngân hàng. Quá trình thực hiện làm thủ tục thế chấp tài sản đều do bà và cán bộ Ngân hàng đem đến nhà để anh H ký nhưng khi thực hiện việc công chứng tài sản thế chấp tại phòng Công chứng số 01, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 30 tháng 3 năm 2012 trực tiếp bà và anh H là chủ tài sản và đại diện Ngân hàng làm hợp đồng thế chấp và được phòng công chứng xác nhận. Bà M và anh H có thỏa thuận đưa tài sản thế chấp của anh Nguyễn Quang H đảm bảo cho khoản vay mang tên anh Nguyễn Văn Th theo hợp đồng vay vốn số: 7006 2012P0023/HĐTD ngày 29/3/2012.

Tại Bản án kinh doanh thương mại số: 02/2018/ KDTM –ST ngày 27/9/2018 Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên, xử: Căn cứ vào các Điều 471; Điều 474; 476; khoản 2 Điều 305; Điều 318; Điều 342; 355 Bộ luật Dân sự 2005. Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 147; Điều 227; Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 27 Pháp lệnh án phí số: 10/2009/UBTVQH, ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S đối với anh Nguyễn Văn Th.

Chấm dứt Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số: 70062012P0023/HĐTD, ngày 29/3/2012 giữa Ngân hàng TMCP S đối với anh Nguyễn Văn Th.

Buộc anh Nguyễn Văn Th phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP S các khoản nợ tính đến ngày xét xử là: 1.464.497.917đ (một tỷ bốn trăm sáu mươi tư triệu, bốn trăm chín mươi bảy nghìn, chín trăm mười bảy đồng), trong đó tiền gốc là 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng); Tiền lãi trong hạn là 81.083.334đ (Tám mươi một triệu, không trăm tám mươi ba nghìn, ba trăm ba mươi tư đồng); Tiền lãi phạt chậm trả là 5.352.083đ (năm triệu, ba trăm năm mươi hai nghìn, không trăm tám mươi ba đồng); Tiền lãi phạt quá hạn gốc là 878.062.500đ (tám trăm bảy mươi tám triệu, không trăm sáu mươi hai nghìn, năm trăm đồng).

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, Ngân hàng TMCP S có đơn yêu cầu thi hành án mà anh Nguyễn Văn Th không trả đủ số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi đối với số tiền gốc chậm trả theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số: 70062012P0023/HĐTD, ngày 29/3/2012 và được ghi trong giấy nhận nợ ngày 30/3/2012 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Tiếp tục duy trì: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất số: 70062012P0023/HĐTD ngày 29.3.2012 giữa Ngân hàng TMCP S và anh Nguyễn Quang H, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất diện tích 130,4m² và toàn bộ tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 63, tờ bản đồ số 44, địa chỉ thửa đất tổ 20A, khu 6, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, đứng tên chủ sở hữu Nguyễn Quang H, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD757639 số vào sổ cấp GCNQSDĐ. H00462 do UBND thị xã Uông Bí (Nay là thành phố Uông Bí) cấp ngày 25/10/2005, để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Anh Nguyễn Văn Th phải chịu 55.934.937đ (Năm mươi lăm triệu, chín trăm ba mươi tư nghìn, chín trăm ba mươi bảy đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP S số tiền 18.379.000đ (Mười tám triệu ba trăm bảy mươi chín nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp vào ngày 10/11/2014 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Quảng Yên.

Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo đối với các bên đương sự.

Ngày 18/10/2018, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh kháng nghị với nội dung: Việc Ngân hàng TMCP S và anh Nguyễn Văn Th thỏa thuận về phạt chậm trả đối với phần nợ lãi vốn vay: chậm trả từ 01 ngày đến 30 ngày mức phạt 2% tính trên số lãi vốn vay chậm trả, chậm trả trên 30 ngày mức phạt 5% tính trên số lãi vốn vay chậm trả là không đúng quy định tại khoản 5 Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005. Thỏa thuận của các bên là trái với quy định của pháp luật vì việc các

bên thỏa thuận tại Điều 3 của hợp đồng tín dụng “Phạt chậm trả đối với nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn”, về bản chất lãi suất nợ quá hạn đã là một biện pháp phạt vi phạm hợp đồng nên việc thỏa thuận bên vay phải chịu thêm “phạt 5% tính trên số lãi vốn vay chậm trả” là phạt chồng phạt, lãi chồng lãi. Tòa án cấp sơ thẩm buộc anh Th phải thanh toán cho Ngân hàng tiền lãi phạt chậm trả 5.352.083 đồng là không đúng pháp luật. Theo đó, việc buộc anh Th phải chịu án phí đối với cả tiền phạt chậm trả lãi này là không đảm bảo; gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của anh Th.

Toà án tuyên: Thời điểm tiếp tục chịu lãi (tính từ khi Ngân hàng có đơn yêu cầu thi hành án) là không đúng; thời điểm tiếp tục chịu lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo hợp đồng tín dụng phải được tính từ ngày tiếp sau ngày xét xử sơ thẩm 27/9/2018. Nếu tuyên tính từ khi Ngân hàng có đơn yêu cầu thi hành án sẽ gây thiệt hại đến quyền lợi ích của Ngân hàng TMCP S.

Ngoài ra trong đơn khởi kiện và tại phiên tòa sơ thẩm Ngân hàng TMCP S, cũng như các bên bị đơn, người có quyền lợi liên quan đều yêu cầu Ngân hàng có quyền xử lý tài sản bảo đảm theo các thỏa thuận tại hợp đồng thế chấp số 70062012P0023/HĐTC ngày 29/3/2012 hoặc yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự tiến hành kê biên, bán, chuyển nhượng tài sản bảo đảm của khoản vay để thu hồi nợ cho Ngân hàng. Nhưng Tòa án chỉ tuyên tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp để đảm bảo thi hành án, không tuyên về việc: “ Nếu anh Nguyễn Văn Th không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ trên thì Ngân hàng TMCP S có quyền phát mại tài sản thế chấp của bên thế chấp là ông Nguyễn Quang H đã thế chấp đảm bảo cho khoản vay để thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP S”. Việc Tòa án chưa tuyên về việc phát mại tài sản như nêu trên là chưa đúng quy định của pháp luật, gây bất lợi cho Ngân hàng trong quá trình thu hồi nợ.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh, tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Từ khi thụ lý đến trước thời điểm xét xử và nghị án; Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Người tham gia tố tụng thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Về quan hệ tranh chấp, xác định tư cách pháp lý, mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng đảm bảo có căn cứ và đúng luật định.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận kháng nghị của VKSND tỉnh Quảng Ninh, căn cứ khoản 2 Điều 308 BLTTDS đề nghị sửa Bản án kinh doanh thương mại số: 02/2018/ KDTM –ST ngày 27/9/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả thẩm tra

chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] - Về tố tụng: Vụ án được thụ lý theo đúng quy định tại Điều 171; Điều 172 BLTTDS năm 2005 (Điều 195,196 BLTTDS năm 2015). Đây là vụ án kinh doanh thương mại “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp huyện. Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh làm trong hạn luật định, nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] - Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh thấy rằng:

- Thứ nhất, việc Ngân hàng TMCP S và anh Nguyễn Văn Th thỏa thuận về phạt chậm trả đối với phần nợ lãi vốn vay: chậm trả từ 01 ngày đến 30 ngày mức phạt 2% tính trên số lãi vốn vay chậm trả, chậm trả trên 30 ngày mức phạt 5% tính trên số lãi vốn vay chậm trả là không đúng quy định tại khoản 5 Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005. Thỏa thuận của các bên là trái với quy định của pháp luật vì việc các bên thỏa thuận tại Điều 3 của hợp đồng tín dụng “Phạt chậm trả đối với nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn”, về bản chất lãi suất nợ quá hạn đã là một biện pháp phạt vi phạm hợp đồng nên việc thỏa thuận bên vay phải chịu thêm “phạt 5% tính trên số lãi vốn vay chậm trả” là phạt chồng phạt, lãi chồng lãi. Tòa án cấp sơ thẩm buộc anh Th phải thanh toán cho Ngân hàng tiền lãi phạt chậm trả 5.352.083 đồng, thỏa thuận do các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, nhưng thỏa thuận này trái quy định tại khoản 5 Điều 466 BLDS năm 2015 quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay, nên được cấp phúc thẩm chấp nhận.

- Thứ hai, cấp sơ thẩm tuyên: Thời điểm tiếp tục chịu lãi (tính từ khi Ngân hàng có đơn yêu cầu thi hành án) là không đúng quy định hướng dẫn và án lệ của Tòa án nhân dân Tối cao; thời điểm tiếp tục chịu lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo hợp đồng tín dụng phải được tính từ ngày tiếp sau ngày xét xử sơ thẩm 27/9/2018. Cần sửa lại: Đối với các khoản tiền vay của tổ chức Ngân hàng, tín dụng ngoài khoản nợ tiền gốc, lãi vay trong hạn, lãi vay quá hạn khách hàng vay còn phải thanh toán cho bên vay theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày xét xử sơ thẩm, thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay còn phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh của lãi suất của Ngân hàng cho vay. Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh có căn cứ chấp nhận.

- Ngoài ra, trong đơn khởi kiện và tại phiên tòa sơ thẩm Ngân hàng TMCP S, cũng như các bên bị đơn, người có quyền lợi liên quan đều yêu cầu Ngân hàng có quyền xử lý tài sản bảo đảm theo các thỏa thuận tại hợp đồng thế chấp số

70062012P0023/HĐTC ngày 29/3/2012 hoặc yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự tiến hành kê biên, bán, chuyển nhượng tài sản bảo đảm của khoản vay để thu hồi nợ cho Ngân hàng. Nhưng Tòa án chỉ tuyên tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp để đảm bảo thi hành án, không tuyên về việc: “ Nếu anh Nguyễn Văn Th không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ trên thì Ngân hàng TMCP S có quyền phát mại tài sản thế chấp của bên thế chấp là ông Nguyễn Quang H đã thế chấp đảm bảo cho khoản vay để thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP S”. Việc Tòa án chưa tuyên về việc phát mại tài sản nêu trên là chưa đúng quy định của pháp luật, gây bất lợi cho Ngân hàng trong quá trình thu hồi nợ. Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh có căn cứ chấp nhận.

Về án phí: Bản án sơ thẩm tuyên bị đơn phải chịu...tiền án phí dân sự sơ thẩm là không đúng. Đây là vụ án kinh doanh thương mại mặc dù bản án không có kháng cáo, kháng nghị về phần án phí nhưng cấp phúc thẩm cần sửa lại cho đúng pháp luật.

Các nội dung khác của bản án dân sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Các đương sự không phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh, sửa bản án sơ thẩm số: 02/2018/ KDTM –ST ngày 27/9/2018 Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên.

Căn cứ vào các Điều 471; Điều 474; 476; khoản 2 Điều 305 Bộ luật Dân sự 2005; Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 148; Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 27 Pháp lệnh án phí số: 10/2009/UBTVQH, ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S đối với anh Nguyễn Văn Th.

Chấm dứt Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số: 70062012P0023/HĐTD, ngày 29/3/2012 giữa Ngân hàng TMCP S đối với anh Nguyễn Văn Th.

Buộc anh Nguyễn Văn Th phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP S các khoản nợ tính đến ngày xét xử (ngày 27/9/2018) là: 1.459.145.834đ (một tỷ bốn trăm năm mươi chín triệu, một trăm bốn mươi năm nghìn, tám trăm ba mươi tư đồng), trong đó tiền gốc là 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng); Tiền lãi trong hạn

là 81.083.334đ (tám mươi một triệu, không trăm tám mươi ba nghìn, ba trăm ba mươi tư đồng); Tiền lãi phạt quá hạn gốc là 878.062.500đ (tám trăm bảy mươi tám triệu, không trăm sáu mươi hai nghìn, năm trăm đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay anh Nguyễn Văn Th còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay còn phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh của lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Trường hợp anh Nguyễn Văn Th không trả được khoản tiền trên cho Ngân hàng TMCP S thì tài sản thế chấp được xử lý theo các cam kết tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất số: 70062012P0023/HĐTD ngày 29/3/2012 giữa Ngân hàng TMCP S và anh Nguyễn Quang H, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất diện tích 130.4m² và toàn bộ tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 63, tờ bản đồ số 44, địa chỉ thửa đất tổ 20A, khu 6, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, đứng tên chủ sở hữu Nguyễn Quang H, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD757639 số vào sổ cấp GCNQSDĐ: H00462 do UBND thị xã Uông Bí (nay là thành phố Uông Bí) cấp ngày 25/10/2005 hoặc yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý theo quy định của pháp luật.

2- Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn Th phải chịu 55.774.000đ (năm mươi năm triệu, bảy trăm bảy mươi tư nghìn đồng) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Các đương sự không phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- Đương sự;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh ;
- TAND thị xã Quảng Yên;
- VKSND thị xã Quảng Yên;
- Chi cục thị xã Quảng Yên;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Văn Thắng